

Số: 325/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 301/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Đường Phạm Văn H, Phường 5, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phan Thị Kim T, sinh năm 1991

Thường trú: Đường Phạm Văn H, Phường 5, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường Nguyễn Văn C, Phường 3, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 16/3/2021; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/3/2021; ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 01 con chung tên Trịnh Thanh H, sinh ngày 30/01/2020; bà Phan Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con

chung, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; tài sản chung và nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số 40 ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Thanh H, sinh ngày 30/01/2020; bà Phan Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trịnh Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T xác định không có.

- Nợ chung: Ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T xác định không có.

2. Về lệ phí: 300.000 đồng, ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T, mỗi người chịu 150.000 đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0028177 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trịnh Minh T và bà Phan Thị Kim T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc